

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH N**

Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

V, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Kiều L

Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: xóm M, xã H, thành phố V, N.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc T

Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: xóm M, xã H, thành phố V, N, có mặt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa: chị Phạm Thị Kiều L và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, hai bên thoả thuận như sau: giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Hiếu, sinh ngày 08/11/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành, giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên Bảo, sinh ngày 30/5/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị Kiều L và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều L thỏa thuận tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí L hôn, hoàn trả cho chị L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí L hôn, đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009972 ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP V;*
- *UBND Xã H;*

TPV; T. N.

để hủy Giấy đăng ký kết hôn

Số 14 ngày 12/02/2015)

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nhung